

Số: 269/QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên
tại Trường Đại học Thủy lợi**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 5956/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Hội đồng trường Đại học Thủy lợi ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Thông tư 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-ĐHTL ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

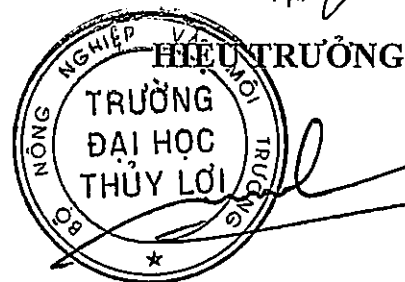
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên tại Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ học kỳ 1, năm học 2026-2027. Quyết định này thay thế Quyết định số 1656/QĐ-ĐHTL ngày 10/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về xét khen thưởng và kỷ luật sinh viên đại học, liên thông, cao đẳng hệ chính quy và đại học hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thủy lợi.

Điều 3. Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Chính trị và Công tác sinh viên, Đào tạo; Trưởng các Khoa, Trung tâm đào tạo, Giám đốc Phân hiệu; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, CT&CTSV (NN.5b)



GS.TS Nguyễn Trung Việt

11/8/2018

QUY ĐỊNH

Về công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên tại Trường Đại học Thủy lợi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2669/QĐ-ĐHTL

ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định nguyên tắc, tiêu chuẩn, hình thức, trình tự, thủ tục xét khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với sinh viên học chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

3. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Trường, không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng, kỷ luật

1. Việc khen thưởng, kỷ luật phải khách quan, công bằng, minh bạch, dân chủ, đúng quy trình và kịp thời trên cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quy định của Trường.

2. Hình thức khen thưởng, kỷ luật phải tương xứng với thành tích đạt được hoặc mức độ vi phạm của sinh viên.

3. Các dữ liệu về khen thưởng, kỷ luật sinh viên được quản lý trên hệ thống số của Nhà trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên của trường

1. Hội đồng Khen thưởng

a) Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên;
- Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo phòng Đào tạo, các Khoa, Trung tâm, Phân hiệu, đơn vị có liên quan, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

Hội đồng có thể mời thêm Trợ lý khoa, thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng nhưng không được quyền biểu quyết.

b) Nhiệm vụ: Tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

2. Hội đồng Kỷ luật

a) Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên;

- Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa, Trung tâm, Phân hiệu có sinh viên vi phạm kỷ luật, đơn vị có liên quan, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

Hội đồng có thể mời thêm Trợ lý khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp có sinh viên vi phạm kỷ luật. Thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

Hội đồng Kỷ luật được thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ: Tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Quy định của Trường về công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

b) Hội đồng chỉ xem xét, quyết định hoặc kiến nghị khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, thành tích và các thông tin có liên quan đã được xác minh, bảo đảm đánh giá đúng theo quy định.

c) Hội đồng họp một lần vào cuối năm học, cuối khóa học để xét khen thưởng sinh viên. Khi cần thiết hoặc khi có vụ việc sinh viên vi phạm kỷ luật, Hội đồng có thể họp các phiên bất thường.

d) Hội đồng tổ chức họp xét bằng hình thức bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên của Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên).

e) Nội dung thảo luận, hồ sơ và kết quả họp của Hội đồng phải được quản lý, lưu trữ theo quy định; thông tin thuộc phạm vi cần bảo mật không được tự ý cung cấp, công khai hoặc sử dụng ngoài mục đích xét khen thưởng, kỷ luật.

f) Kết quả làm việc của Hội đồng được thể hiện bằng biên bản và là cơ sở để Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương II

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Điều 5. Khen thưởng đối với sinh viên theo từng lĩnh vực

1. Hình thức khen thưởng: Biểu dương hoặc tặng Giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Thời gian khen thưởng: Cuối mỗi đợt tổng kết các hoạt động hoặc khi có đề nghị của các đơn vị chức năng (*đối với những trường hợp khen thưởng đột xuất*).

3. Tiêu chuẩn khen thưởng:

- a) Đạt giải trong các kỳ thi Olympic môn học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn, Hội, Câu lạc bộ, các hoạt động văn hoá xã hội, văn nghệ, thể thao;
- c) Đạt giải trong các cuộc thi do nhà trường tổ chức hoặc cử đi thi;
- d) Có các thành tích đặc biệt khác.

Điều 6. Khen thưởng cuối năm học cho sinh viên

1. Hình thức khen thưởng: Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Thời gian xét khen thưởng: Cuối mỗi năm học.

3. Danh hiệu khen thưởng: gồm 3 loại:

- a) Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”
- b) Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”
- c) Danh hiệu “Sinh viên Khá”

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Tích cực rèn luyện tư tưởng đạo đức, tác phong;
- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường;
- Tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của khoa và của trường;
- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên (*tính trong năm học được xét*).

b) Tiêu chuẩn riêng:

- Đối với danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện của các học kỳ trong năm học đều đạt loại Xuất sắc.

- Đối với danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: xét cho sinh viên có kết quả học tập đạt loại Giỏi trở lên và kết quả rèn luyện đạt từ Tốt trở lên của các học kỳ trong năm học.

- Đối với danh hiệu “Sinh viên Khá”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện của các học kỳ trong năm học đạt từ Khá trở lên.

* Trong đó kết quả học tập xác định như sau:

- Kết quả học tập để xét khen thưởng: Điểm trung bình các học kỳ trong năm học với các môn học lần đầu sinh viên đăng ký học và thi trong học kỳ (*gồm kỳ chính, kỳ phụ tổ chức trong học kỳ đó; không bao gồm các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, chương trình đào tạo thứ hai, các môn học được bảo lưu, các môn học chuyển đổi từ một ngành/chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác*) và tính theo thang điểm 4, làm tròn đến 2 chữ số thập phân;

- Số tín chỉ các môn học lần đầu đăng ký học và thi đạt yêu cầu trong các học kỳ của năm học xét khen thưởng ít nhất bằng số tín chỉ theo chương trình đào tạo chuẩn hoặc có tổng số tín chỉ tích lũy đến thời điểm xét bằng số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo chuẩn.

Điều 7. Khen thưởng toàn khóa học cho sinh viên

1. Hình thức khen thưởng: Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Thời gian xét khen thưởng: Cuối khóa học.

3. Danh hiệu khen thưởng: gồm 3 loại:

a) Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”

b) Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”

c) Danh hiệu “Sinh viên Khá”

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

a) Đối với sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thứ nhất:

- Tiêu chuẩn chung:

+ Hoàn thành chương trình đào tạo theo chương trình chuẩn của khóa học;

- Khối lượng của các tín chỉ phải học lại không vượt quá 10% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

+ Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên (*tính trong toàn khóa học*).

- Tiêu chuẩn riêng:

+ Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt loại Xuất sắc.

+ Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: xét cho sinh viên có kết quả học tập toàn khóa học đạt loại Giỏi trở lên và kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt từ Tốt trở lên.

+ Danh hiệu “Sinh viên Khá”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt từ Khá trở lên.

b) Đối với sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo thứ hai:

- Hoàn thành chương trình đào tạo thứ hai trong thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất;

- Khối lượng của các tín chỉ phải học lại không vượt quá 10% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình đào tạo thứ hai;

- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong toàn khóa học (*gồm cả thời gian học Chương trình đào tạo thứ nhất và thứ hai*).

* Các danh hiệu khen thưởng:

- Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện đạt loại Xuất sắc toàn khóa học của chương trình đào tạo thứ hai.

- Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: xét cho sinh viên có kết quả học tập đạt loại Giỏi trở lên và kết quả rèn luyện từ Tốt trở lên toàn khóa học của chương trình đào tạo thứ hai.

- Danh hiệu “Sinh viên Khá”: xét cho sinh viên có kết quả học tập và kết quả rèn luyện đạt từ Khá trở lên toàn khóa học của chương trình đào tạo thứ hai.

Điều 8. Khen thưởng cho tập thể lớp sinh viên

1. Hình thức khen thưởng: Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Thời gian xét khen thưởng: Cuối mỗi năm học (*trừ năm học cuối khóa*).

3. Danh hiệu khen thưởng: gồm 2 loại:

a) Danh hiệu “Tập thể lớp sinh viên Xuất sắc”

b) Danh hiệu “Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến”

4. Tiêu chuẩn khen thưởng:

Tập thể lớp sinh viên sẽ được khen thưởng nếu đạt đồng thời các tiêu chuẩn như sau:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Tập thể lớp đoàn kết, gắn bó cùng giúp đỡ nhau phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện;

- Tập thể lớp có phong trào tốt trong học tập, rèn luyện, văn nghệ, thể thao và tích cực tham gia các hoạt động của khoa và của trường;

- Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa Cán bộ lớp và Ban chấp hành chi đoàn;

- Tổ chức họp đủ 100% các buổi sinh hoạt lớp theo kế hoạch của nhà trường;

- Không có sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên (*tính trong năm học được xét*).

b) Tiêu chuẩn riêng:

- Đối với danh hiệu “Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến”: xét cho các tập thể đạt đồng thời các tiêu chí sau:

+ Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” trở lên và có dưới 10% sinh viên bị cảnh báo học tập (*tính trung bình của 2 học kỳ trong năm học*);

+ Có từ 5% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” trở lên;

+ Có sinh viên dự thi Olympic cấp trường hoặc tham gia nghiên cứu khoa học cấp khoa trở lên hoặc có thành tích đặc biệt được Nhà trường ghi nhận;

+ Không có sinh viên có kết quả rèn luyện loại yếu.

- Đối với danh hiệu “Tập thể lớp sinh viên Xuất sắc”: xét cho các tập thể đạt đồng thời các tiêu chí sau:

+ Đạt danh hiệu “Tập thể lớp Tiên tiến”;

+ Có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” trở lên;

+ Có sinh viên đạt giải Olympic cấp trường hoặc đạt giải nghiên cứu khoa học cấp trường trở lên hoặc có thành tích đặc biệt được Nhà trường khen thưởng.

Điều 9. Quy trình, thủ tục xét khen thưởng

1. Khen thưởng theo từng lĩnh vực

Căn cứ tình hình và kế hoạch cụ thể theo từng lĩnh vực (*không mang tính định kỳ hàng năm*), các đơn vị lập văn bản đề nghị, gửi Hội đồng khen thưởng cấp Trường (*qua phòng Chính trị và Công tác sinh viên*).

2. Khen thưởng cuối năm học và toàn khóa học.

- Phòng Chính trị và Công tác sinh viên ban hành kế hoạch xét khen thưởng.

- Giáo viên chủ nhiệm cùng Ban cán sự lớp tiến hành họp lớp và đề cử sinh viên, tập thể lớp sinh viên được khen thưởng kèm theo bản thành tích cá nhân (*mẫu 1*) và tập thể lớp (*mẫu 2*), nộp về khoa/trung tâm (*đối với sinh viên học tại Hà Nội*), phòng Truyền thông và Công tác sinh viên (*đối với sinh viên học tại Phân hiệu*).

- Các Khoa, Trung tâm, Phân hiệu: họp và đề cử sinh viên, tập thể lớp sinh viên khen thưởng và nộp Hội đồng khen thưởng cấp Trường (*qua phòng Chính trị và Công tác sinh viên*). Hồ sơ khen thưởng gồm:

+ Biên bản họp của Khoa/Trung tâm/Phân hiệu;

+ Bản đề nghị khen thưởng của Khoa/Trung tâm/Phân hiệu;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân sinh viên và tập thể lớp đề nghị khen thưởng.

- Hội đồng khen thưởng cấp Trường: họp xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

Chương III

CÔNG TÁC KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 10. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 11. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

- a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục;
- b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường;
- c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của nhà trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

- a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;
- b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường;
- c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường;
- d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Điều 12. Hình thức kỷ luật

- 1. Khiển trách
- 2. Cảnh cáo
- 3. Đình chỉ học tập có thời hạn
- 4. Buộc thôi học

Điều 13. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 11 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

- 1. Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này.
- 2. Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Quy định này.
- 3. Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

4. Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Điều 14. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm (*mẫu 3*) và tự nhận hình thức kỷ luật.

b) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ khi sinh viên có hành vi vi phạm: Trưởng Khoa hoặc Phó trưởng khoa, Trung tâm, Phân hiệu được giao phụ trách công tác sinh viên chủ trì họp với Ban cán sự lớp, Giáo viên chủ nhiệm phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi Khoa, Trung tâm, Phân hiệu. Trong trường hợp sinh viên vi phạm đang học quá thời gian theo chương trình đào tạo chuẩn toàn khóa học, Trưởng Khoa hoặc Phó trưởng Khoa, Trung tâm, Phân hiệu được giao phụ trách công tác sinh viên chủ trì họp với Giáo viên chủ nhiệm.

c) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề xuất kỷ luật sinh viên có hành vi vi phạm: Khoa, Trung tâm, Phân hiệu tiến hành họp, xem xét, đề xuất hình thức kỷ luật sinh viên vi phạm và gửi biên bản họp (*mẫu 4*) đến Hội đồng kỷ luật của nhà trường (*qua phòng Chính trị và Công tác sinh viên*).

d) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được biên bản họp của Khoa, Trung tâm, Phân hiệu: Phòng Chính trị và công tác sinh viên có văn bản báo cáo Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường;

e) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày được thành lập: Hội đồng kỷ luật của nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền quyết định kỷ luật.

Thành phần tham gia dự họp gồm các thành viên Hội đồng kỷ luật của nhà trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật của nhà trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên được Khoa, Trung tâm, Phân hiệu tổng hợp và gửi về Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường (*qua phòng Chính trị và Công tác sinh viên*) gồm:

- a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm (nếu có)
- b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;
- c) Biên bản của Khoa, Trung tâm, Phân hiệu kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

4. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ khi Hội đồng kỷ luật của nhà trường họp: Quyết định kỷ luật được gửi đến sinh viên và các đơn vị liên quan.

5. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên là đơn vị thường trực theo dõi hiệu lực, chấm dứt hiệu lực và cập nhật trên hệ thống phần mềm của nhà trường quyết định kỷ luật sinh viên.

Điều 15. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên nộp đơn xin trở lại trường tiếp tục học cho phòng Đào tạo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hành vi vi phạm đang trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng xem xét, xử lý kỷ luật sau ngày Quy định có hiệu lực thì áp dụng quy định của pháp luật theo hướng có lợi cho sinh viên.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường các Phòng Khoa, Trung tâm, Phân hiệu, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất góp ý sửa đổi, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Trường bằng văn bản (*thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên*) để phòng tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN SINH VIÊN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
Năm học 20..... - 20.....

Kính gửi: Hội đồng khen thưởng sinh viên Trường Đại học Thủy lợi

Em tên là:..... Mã số SV:.....

Lớp:..... Khoa:.....

Em xin báo cáo thành tích đã đạt được trong năm học 20..... - 20..... như sau:

1. Về ý thức kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế:

.....

2. Về kết quả học tập, rèn luyện:

2.1. Học kỳ 1 năm học 20..... – 20.....:

- ĐTB học tập (thang điểm 4): Xếp loại học tập:

- Xếp loại rèn luyện:

2.2. Học kỳ 2 năm học 20..... – 20.....:

- ĐTB học tập (thang điểm 4): Xếp loại học tập:

- Xếp loại rèn luyện:

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học, thi Olympic môn học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: (Ghi rõ môn thi/đề tài dự thi, cấp tham gia, thành tích đạt được, nếu có)

.....

4. Hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ: (Ghi rõ các hoạt động đã tham gia, thành tích đạt được, nếu có)

.....

5. Tự đánh giá, đạt danh hiệu:

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Ý kiến của Khoa

Xác nhận của GVCN

Người khai
(Ký & ghi rõ họ tên)

(Mẫu 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ LỚP SINH VIÊN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
Năm học 20..... - 20.....

Kính gửi: Hội đồng khen thưởng sinh viên Trường Đại học Thủy lợi

I. Đặc điểm, tình hình của lớp:

- Tên tập thể lớp:
- Số lượng sinh viên của lớp:.....

II. Thành tích của lớp đã đạt được:

1. Về ý thức kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế:

.....

2. Về kết quả học tập, rèn luyện:

2.1. Học kỳ 1 năm học 20..... – 20.....:

Nội dung	Số lượng SV xếp loại					
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, Kém	Bị cảnh báo học tập
Kết quả học tập						
Kết quả rèn luyện						

2.2. Học kỳ 2 năm học 20..... – 20.....:

Nội dung	Số lượng SV xếp loại					
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, Kém	Bị cảnh báo học tập
Kết quả học tập						
Kết quả rèn luyện						

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học, thi Olympic môn học và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: (Ghi rõ số lượng sinh viên dự thi, môn thi, cấp tham gia, thành tích đạt được, nếu có)

.....

4. Hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ:**4.1. Tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ** (*ghi rõ số buổi tổ chức và tình hình SV tham dự*)

.....

4.2. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ (*kể tên các hoạt động cấp khoa trở lên, câu lạc bộ tham gia, số lượng SV trong lớp tham gia, thành tích đạt được – nếu có*)

.....

5. Tập thể tự đánh giá, đạt danh hiệu:

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Xác nhận của GVCN**Lớp trưởng***(Ký & ghi rõ họ tên)***Xác nhận của ĐTN Trường/PH****Ý kiến của Khoa/Trung tâm/Phân hiệu**

(Mẫu 3)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc****BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN****Kính gửi: Hội đồng xét kỷ luật sinh viên Trường Đại học Thủy lợi**

Em tên là:..... Mã số SV:.....

Lớp:..... Khoa/TT/PH:.....

Hôm nay, em viết bản kiểm điểm này để tự nhận xét, kiểm điểm về việc:

.....

1. Nội dung sự việc

Vào ngày tháng năm, tại, em đã vi phạm:

.....

Nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là:

.....

2. Tự nhận xét, đánh giá

Em nhận thấy hành vi/sự việc nêu trên là chưa đúng với nội quy, quy định của Nhà trường và đã ảnh hưởng đến

Em nghiêm túc nhận thức được thiếu sót, khuyết điểm của bản thân và trách nhiệm đối với sự việc đã xảy ra và xin nhận hình thức kỷ luật.....

3. Hướng khắc phục

Trong thời gian tới, em xin nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế và các quy định của Nhà trường;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong học tập và rèn luyện;

Em xin chân thành nhận lỗi và chịu trách nhiệm về những hành vi của mình.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT KIỂM ĐIỂM

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu 4)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KHOA/TT/PH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp xét kỷ luật sinh viên

Thời gian: Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Giáo viên chủ nhiệm lớp:

Ông/Bà: Bí thư Liên chi đoàn:

Ông/Bà: Lớp trưởng:

I. NỘI DUNG VỤ VIỆC

Khoa/TT/PH tiến hành họp xem xét việc: của sinh viên:.....

Lớp:..... Mã sinh viên:.....

Nội dung vi phạm:

.....
.....

II. Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN

Sinh viên trình bày:

.....

Sinh viên xác nhận:

☐ Thừa nhận hành vi vi phạm.

☐ Không thừa nhận hành vi vi phạm.

☐ Có ý kiến giải trình khác:

III. Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ

1. Ý kiến của Giáo viên chủ nhiệm:

.....

2. Ý kiến của đại diện Chi đoàn/Lớp:

.....

3. Ý kiến của các thành viên khác:

.....

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA KHOA/TT/PHÂN HIỆU

Sau khi xem xét nội dung vụ việc, bản kiểm điểm của sinh viên, các tài liệu có liên quan và ý kiến của các thành viên tham dự, Khoa/TT/PH nhận định:

.....

.....

V. KẾT QUẢ XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thảo luận, các thành viên tham dự thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật:

.....

Kết quả biểu quyết:

- Số người đồng ý:/..... người, chiếm%.

- Số người không đồng ý:/..... người, chiếm%.

- Ý kiến khác:

Kiến nghị của Khoa/TT/PH đối với Nhà trường:

.....

.....

VI. KẾT LUẬN

Khoa/TT/PH thống nhất lập biên bản này để làm căn cứ báo cáo/đề nghị **Hội đồng kỷ luật Nhà trường** xem xét, quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với sinh viên theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên,)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

